

## MỘT LOÀI GIUN ĐẤT MỚI THUỘC GIỐNG *PHERETIMA* KINBERG, 1867 (MEGASCOLECIDAE-OLIGOCHAETA) ĐƯỢC PHÁT HIỆN Ở VIỆT NAM

HUỲNH THỊ KIM HỐI

*Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật*

NGUYỄN VĂN THUẬN

*Trường đại học Sư phạm Huế*

Trong quá trình thu mẫu ở đất hoang ven đường tại xã Hương Phú, huyện Nam Đông vào tháng 4/1989 và ở suối Peke, xã Hồng Thủy, huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên-Huế vào tháng 8/2001, chúng tôi đã phát hiện một loài giun đất mới đối với khoa học. Holotyp và các paratyp được lưu giữ tại Phòng Sinh thái Môi trường đất, Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật. Các ký hiệu và thuật ngữ dùng trong mô tả thống nhất với ký hiệu và thuật ngữ mô tả phân loại học của Thái Trần Bái, 1982 [1].

*Pheretima nhani* Huynh et Nguyen sp. nov.

### Mẫu vật:

- Holotyp: 1 cá thể trưởng thành (1C), Hương Phú, Nam Đông, Thừa Thiên-Huế, đất hoang ven đường, ngày 7/4/1989. Mẫu do anh Nhân thu.

- Paratyp: 2 cá thể trưởng thành cùng năm (2C); 1 cá thể trưởng thành (1C), đất ven suối Peke, Hồng Thủy, A Lưới, Thừa Thiên-Huế, ngày 15/8/2001.

Mô tả: Cá thể trưởng thành (1C): L = 110 mm; d = 3 mm; s = 141; p = 1,4 g.

Giun cỡ trung bình, thân hình trụ, màu nhạt. Môi kiểu prolobus. Đai kín đủ. Lỗ lưng từ 12/13. Tơ ở các đốt trước dài nhiều hơn tơ ở các đốt sau dài. Số tơ: 96-102/V; 97 (11-14)/VI; 38-42+0/XVIII; 62-66/XIX; 56-60/XXV; aa>ab; zz>yz. Nhú đực hình bầu dục, phẳng, nằm trong phần dày bao quanh dạng hình tròn, kéo dài từ vách đốt 17/18-18/19 (phía vách 17/18 lõm sâu còn phía 18/19 nhô cao). Cách mỗi lỗ đực về phía sau mặt bụng, trước vách đốt 18/19, có một nhú phụ bé (nhú phụ có kích thước bằng 1,0 khoảng cách tơ). Từ nhú phụ, có rãnh tinh chạy đến phần giữa của nhú đực. Có một đôi túi nhận

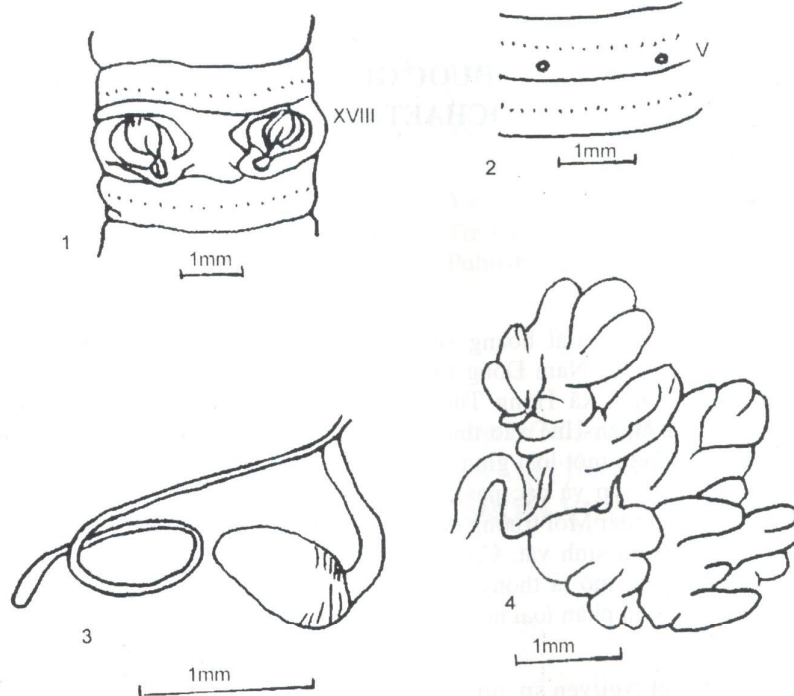
tinh, đổ ra ngoài ở đôi lỗ nhận tinh trên đốt V, ngay trước vách 5/6, mặt bụng. Túi nhận tinh có ampun hình tim, cuống dài; diverticulum mảnh, dài gấp đôi túi chính; buồng tinh hình cán. Không có nhú phụ ở vùng nhận tinh. Túi tinh hoàn bên hầu, thông nhau; tinh nang phát triển; tuyến tiền liệt xẻ thùy sâu, cuống gấp khúc hình chữ C. Túi trứng rõ trong đốt XIII. Tim cuối ở XIII. Ruột phình từ XV. Manh tràng từ XXVII-XXV, đơn giản. Gờ lưng dạng tấm, T=0,10. Vách 5/6/7/8 dày, 8/9/10 mỏng, 10/11/12/13 mỏng. Vi thận hầu cuối ở 6/7. Tuyến lympho không phát triển. Trong ruột, có nhiều mảnh vụn đất.

**Nhận xét:** loài mới gần với *Pheretima coniporophorata* Thai et Samphorn, 1988, ở các đặc điểm: có rãnh tinh, cùng có vách 5/6-7/8 dày, có hình thái của ampun và buồng tinh giống nhau; tuy nhiên, khác với *Ph. coniporophorata* ở các đặc điểm: loài mới có môi kiểu prolobus; lỗ nhận tinh ở trên đốt V mặt bụng; túi tinh hoàn phát triển.

Tên loài được đặt theo tên của người thu mẫu.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **Thái Trần Bái**, 1983: Giun đất Việt Nam (hệ thống, khu hệ, phân bố và địa động vật học): 1- 292. Luận án tiến sĩ sinh học, Matxcova (tiếng Nga).
2. **Chen Y.**, 1933: Contr. biol. Labor. Sci. Soc. China (Zool), 9 (4): 177-296.
3. **Gates G. E.**, 1935: Smithsonian misc. Collns., V(93): 1-19.
4. **Gates G. E.**, 1972: Southeast Asia. Trans. Am. Phil. Soc., 62 (7): 148-226.



Hình. *Pheretima nhani* Huynh et Nguyen sp. nov.

1. vùng đục; 2: vùng nhận tinh; 3: túi nhận tinh; 4: tuyến tiền liệt (số la mã là số đốt)

Các tác giả chân thành cảm ơn GS.TSKH Thái Trần Bái đã tận tình giúp đỡ trong quá trình định loại.

## A NEW SPECIES OF THE EARTHWORM GENUS *PHERETIMA* KINBERG, 1867 (MEGASCOLECIDAE-OLIGOCHAETA) FROM VIET NAM

HUYNH THI KIM HOI, NGUYEN VAN THUAN

### SUMMARY

A new species to science of the earthworm genus *Pheretima* Kinberg, 1867 (Megascolecidae Oligochaeta) collected in Thua thien-Hue province, Vietnam, was described: *Pheretima nhani* Huynh et Nguyen sp. nov.

Holotype: L = 110 mm; d = 3 mm; s = 141; p = 1.4 g.

Colour pale. Clitellum ring-shaped. First dorsal pore in 12/13. Prolobus. Setae distributed neregularly on pro- and postclitellar segments. Male pores moderately invigilated. Spermathecal pore 1 pair on ventral of segment V in front of furrow 5/6. Intestinal caeca simple, Septa 5/6/7/8 muscular, 8/9/10 aborted, 10/11/12/13 membranous.

The new species was compared in external and internal structures with *Pheretima coniporophorata* Thua et Samphon, 1988.

Holotype and paratypes have been preserved in the Department of environmental soil ecology, Institute of Ecology and Biological resources - Hanoi, Vietnam.

Ngày nhận bài: 17-3-2004